

Thới Hòa, ngày 12 tháng 9 năm 2025

CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Duy Tân công khai hoạt động của nhà trường trong năm học 2025- 2026 như sau:

I. CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Duy Tân

2. Thông tin liên hệ:

- Địa chỉ: Khu phố 06, phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ thư điện tử: tieuhocduytan@bc.sgdbinhduong.edu.vn
- Cổng thông tin điện tử: <http://thduytan.thoihoa.edu.vn>

3. Loại hình hoạt động: Công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

a) Sứ mạng

Xây dựng nhà trường trở thành ngôi trường văn minh, thân thiện, chất lượng và có uy tín; làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui; tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tiềm năng tới mức tối đa, từng bước trưởng thành từ nhận thức đến hành động.

b) Tầm nhìn

Trường Tiểu học Duy Tân là một trường tiểu học cộng đồng theo đúng mục tiêu chiến lược về giáo dục con người mới Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: tự tin, có hiểu biết cơ bản tốt, có lòng yêu nước, có kỹ năng sống hợp tác và thích ứng với môi trường. Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại giáo dục học sinh trở thành những công dân tốt, sống có trách nhiệm, biết yêu thương, chia sẻ, vươn lên và hòa nhập tốt trong cộng đồng.

c) Mục tiêu

Thực hiện Nghị quyết lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII, với mục tiêu “Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ mục tiêu,

chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển năng lực và phẩm chất của người học. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả”.

*** Mục tiêu chung:**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục và giáo dục toàn diện, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến thấm nhuần giá trị nhân văn, gìn giữ bản sắc dân tộc, phát triển phù hợp với xu thế chung của đất nước và thời đại.

Đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tiếp tục tổ chức thực hiện các chủ đề năm học của ngành và các cuộc vận động lớn của Đảng, của Ngành. Vận động toàn thể đội ngũ sư phạm, học sinh và phụ huynh học sinh nói và làm theo Nghị quyết của Đảng, theo pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường sẽ bám sát mục tiêu cấp học, đầu tư tốt hơn cho công tác bồi dưỡng phương pháp dạy và học theo hướng chủ động, tích cực, hình thành ở học sinh phương pháp tự học, vận dụng có hiệu quả các kỹ năng sống, nâng cao chất lượng tiếng Anh để đáp ứng nhu cầu giai đoạn mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thể hiện tính nhân văn bằng những hình thức thu hút thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết học ngoài trời, viếng thăm các địa chỉ đỏ, tổ chức các hoạt động từ thiện...

Cải tiến công tác quản lý, đẩy mạnh công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy. Quản lý phải đảm bảo tính dân chủ, khoa học, mang lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên. Phát huy vai trò của các đoàn thể, của Ban Kiểm tra nội bộ. Phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, thúc đẩy sự phát triển của các cá nhân và các tập thể tổ khối.

Phối hợp tốt ba môi trường giáo dục “Nhà trường - Gia đình - Xã hội” trong công tác truyền thông nhằm giúp học sinh có ý thức bảo vệ bản thân, rèn luyện thân thể để có sức khỏe tốt.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và Chi hội Khuyến học nhà trường.

Tăng cường trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy và học theo hướng đổi mới phương pháp nhằm phục vụ mục tiêu giáo dục toàn diện.

*** Mục tiêu cụ thể:**

+ Thể chế và chính sách:

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường

học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất

+ Tổ chức bộ máy:

Kiến toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giám sát, thông báo 2 chiều đến từng giáo viên, nhân viên trong nhà trường

+ Công tác đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Tăng cường dạy ngoại ngữ, tin học và các môn giáo dục nghệ thuật khác.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học

+ Cơ sở vật chất:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt Mức chất lượng tối thiểu.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ

môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh. Nâng cấp và có kế hoạch thay dần các bàn ghế cũ.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối Internet. Trang web trường, các cổng thông tin điện tử khác.

- Đẩy mạnh việc quản lý các bộ phận : thư viện, thiết bị, tài chính.. bằng ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Kế hoạch - tài chính:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ chuyên môn và nhà trường.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Công khai trên bảng tin nhà trường các khoản thu – chi hàng năm, các khoản thu bán trú...

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, các nhà hảo tâm.

+ Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường

5. Quá trình hình thành và phát triển

- Trường được thành lập theo QĐ số 27/QĐ-UBND ngày 11/07/2025 quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa.

- Trường Tiểu học Duy Tân trải qua nhiều năm hình thành và phát triển, chất lượng giáo dục của nhà trường đã từng bước đi lên, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân thành phố Trường Duy Tân nói riêng và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Phường Thới Hòa nói chung.

- Trường đã liên tục đạt được những thành tích, cụ thể như sau: nhiều năm liền là Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc

- Một phần diện tích rất lớn của nhà trường đã được dùng để tạo sân vườn, thảm cỏ, bồn hoa, cây xanh... đã làm cho ngôi trường thêm xanh, đẹp và thoáng mát. Trường có đủ diện tích để tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh. Toàn bộ hệ thống đường dây điện được thiết kế

phù hợp, nguồn nước sinh hoạt do nhà máy nước cung cấp đầy đủ. Hằng năm, nhà trường đều nhận được sự quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân trong việc trang bị, sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất, nên khuôn viên nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp.

6.Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: **TRỊNH THỊ HẠNH**
- Chức vụ: **Hiệu trưởng**
- Địa chỉ nơi làm việc: Khu phố 06, phường Thới Hòa, thành phố HCM.
- Địa chỉ thư điện tử: **trinhhanhbc81@gmail.com**
- + **Tổ chức bộ máy:**

Quyết định thành lập:

Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 11/07/2025 quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa.

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng

Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 15/07/2025 quyết định của Chủ tịch Ủy ban phường Thới Hòa về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường TH Duy Tân.

Quy chế tổ chức và hoạt động:

Thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều lệ trường tiểu học.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Nghị quyết của hội đồng trường.
- Quy chế chi tiêu nội bộ.
- Kế hoạch tuyển sinh.
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Quy chế dân chủ.
- Quy chế phối hợp.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO- CBQL VÀ NHÂN VIÊN

1.Số lượng Giáo viên, CBQL và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo (theo Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND Phường Thới Hòa)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Khác
	Tổng số CBQL- GV và CNV	66		2	56	1	2	5			3	
I	Giáo viên	54			52	1	1		1	36	17	
	Trong đó số GV chuyên biệt:	39			38	1				30	9	

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Khác
	Tổng số CBQL- GV và CNV	66		2	56	1	2	5			3	
1	Tiếng dân tộc	0										
2	Ngoại ngữ	5			5					3	2	
3	Tin học	2			2					1	1	
4	Âm nhạc	2			2					1	1	
5	Mỹ thuật	2			1		1		1	1		
6	Thể dục	4			4							
II	Cán bộ quản lý	3		2	1						3	
1	Hiệu trưởng	1		1							1	
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2	
III	Nhân viên	9			3		1	5		3		6
1	Nhân viên Văn thư											
2	Nhân viên Kế toán	1			1					1		
3	Thủ quỹ											
4	Nhân viên CNTT											
5	Nhân viên thư viện	1			1					1		
6	TPT Đội	1			1					1		
7	BV-PV	5						5				5
8	Nhân viên y tế	1					1					1

III.CƠ SỞ VẬT CHẤT

1.Diện tích khu đất xây dựng nhà trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu quy định;

Diện tích khuôn viên trường: 10.417 m², đảm bảo theo quy chuẩn. Về pháp lý: Nhà trường đã được cấp sổ đất.

2.Trường có 46 phòng học, 04 phòng chức năng gồm: phòng STEM, phòng Tin học, phòng thiết bị thư viện. Các phòng của khối hành chính và phục vụ học tập gồm có: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng kho dụng cụ, 01 phòng đoàn - đội, 01 phòng y tế, 01 phòng thường trực, 01 phòng họp và 1 khu nhà ăn dành cho học sinh, có phòng nghỉ giáo viên, phòng bảo vệ và có nhà xe cho giáo viên, nhà xe cho học sinh.

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích
I	Số phòng học/số lớp	47/46	1.2m ² /Hs
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	47	1.2m ² /Hs
2	Phòng học bán kiên cố		

3	Phòng học tạm	/	
4	Phòng học nhờ, mượn	/	
III	Sô diêm trường lẻ	/	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	10.417 m ²	5.51m ² /Hs
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1654 m ²	0.9m ² /Hs
VI	Tổng diện tích các phòng	m ²	m ² /Hs
1	Diện tích phòng học (m ²)	1872 m ²	1.02m ² /Hs
2	Diện tích thư viện (m ²)	31	
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (nhà đa năng) (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>		
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	58	
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	58	
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	31	
8	<i>Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m²)</i>	31	

3. Số trang thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10 bộ	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	10	0.2
1.1	Khối lớp 1	2	0.2 bộ/1 lớp
1.2	Khối lớp 2	2	0.2 bộ/1 lớp
1.3	Khối lớp 3	2	0.2 bộ/1 lớp
1.4	Khối lớp 4	2	0.2 bộ/1 lớp
1.5	Khối lớp 5	2	0.2 bộ/1 lớp
2	TS thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (đvt: bộ)	40 bộ	1.2 Hs /lbộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	7	
2	Cát xét	3	0 lớp
3	Đầu Video/ đầu đĩa	0	0 lớp
4	Máy chiếu OverHead/ projector/ vật thể	12	
5	thiết bị khác+ máy in	6	
6	Bảng tương tác thông minh	36	0.7 thiết bị/lớp
7	Máy chiếu cự ly gần		
8	Laptop		
9	Đàn organ Yamaha		
10	Âm thanh sân khấu		

(*Theo Quyết định số 41/2010/QĐ-BGĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh.)

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	Số lượng 01- 228 m ²
XI	Nhà ăn	Số lượng 01- 506 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	/		
XIII	Khu nội trú	/		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	9		18		0.23 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

I. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Cải tiến chất lượng giáo dục:.....

Kiểm định chất lượng giáo dục:.....

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1.Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học Duy Tân, năm học 2025-2026 (Mẫu số 5):

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp Một	Lớp Hai	Lớp Ba	Lớp Bốn	Lớp Năm
I	Điều kiện tuyển sinh.	Tất cả HS trong độ tuổi, thường trú và tạm trú tại KP	Tất cả HS trong độ tuổi, thường trú và tạm trú tại KP	Tất cả HS trong độ tuổi, thường trú và tạm trú tại KP	Tất cả HS trong độ tuổi, thường trú và tạm trú tại KP	Tất cả HS trong độ tuổi, thường trú và tạm trú tại KP

		06(Trừ các tổ 6,7)	06(Trừ các tổ 6,7) và hoàn thành chương trình lớp 01	06(Trừ các tổ 6,7) và hoàn thành chương trình lớp 02	06(Trừ các tổ 6,7) và hoàn thành chương trình lớp 03	trú tại KP 06(Trừ các tổ 6,7) và hoàn thành chương trình lớp 04
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	35 tuần, Theo CT GDPT 2018	35 tuần, Theo CT GDPT 2018	35 tuần, Theo CT GDPT 2018	35 tuần, Theo CT GDPT 2018	35 tuần, Theo CT GDPT 2018
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	Nhà trường sẽ thông báo kết quả giáo dục học tập, năng lực và phẩm chất của HS theo từng học kỳ , gia đình phải liên hệ thường xuyên với GVCN, với BGH để cùng phối hợp với giáo dục HS. HS phải thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của HS tiểu học , chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Trong năm học nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa , các buổi sinh hoạt đội , tổ chức các hoạt động vệ sinh, thăm nhà lưu niệm hay thăm viếng bia tưởng niệm và các hoạt động khác để giáo dục toàn diện cho HS				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	Cuối năm học, tất cả HS đều được đánh giá phẩm chất và năng lực . Đa số HS đều đạt chuẩn kiến thức – kỹ năng theo quy định của từng khối lớp, phần đầu có 98% chuyển lớp và 100% HS lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Cuối năm học > 98% số học sinh có đủ kiến thức, kỹ năng để tiếp tục theo học lớp trên.				

2.Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo năm học 2025 – 2026 (Mẫu số 6)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	2180	490	469	492	368	361
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	2180	490	469	492	368	361

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	2180	490	469	492	368	361
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1298	296	255	307	223	217
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	855	174	208	184	145	144
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	27	20	6	1	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	2180	490	469	492	368	361
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	838	253	155	180	133	117
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	274	39	44	105	31	55
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	1041	178	265	206	204	189
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	26	20	5	1	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2153	470	464	491	368	361
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	1112	292	199	285	164	172
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	26	20	5	1	0	0

Thủ trưởng đơn vị

Trịnh Thị Hạnh